

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 841/QĐ-ĐHTM ngày 24/5/2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Chương trình đào tạo:	Tài chính - Ngân hàng thương mại (Chương trình chất lượng cao) Finance - Commercial Bank (High Quality Program)
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Tài chính - Ngân hàng
Mã ngành:	7340201
Chuyên ngành đào tạo:	Tài chính - Ngân hàng thương mại
Ngôn ngữ đào tạo:	Tiếng Việt, Tiếng Anh

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo Tài chính – Ngân hàng thương mại (Chương trình chất lượng cao) đã được rà soát gần đây nhất theo Quyết định số 841/QĐ-ĐHTM ngày 24/5/2022. Trong lần sửa đổi, bổ sung này có điều chỉnh tên và nội dung một số học phần Tiếng Anh như sau:

- Điều chỉnh tên, số tín chỉ và nội dung các học phần Tiếng Anh:

Học phần hiện nay		Học phần điều chỉnh	
Tên học phần	Số TC	Tên học phần	Số TC
Basic IELTS 1	5 (60,30)	Tiếng Anh căn bản 1.1 <i>Basic English 1.1</i>	4 (48,24)
Basic IELTS 2	5 (60,30)	Tiếng Anh căn bản 1.2 <i>Basic English 1.2</i>	4 (48,24)
Expanding IELTS 1	4 (48,24)	Tiếng Anh tăng cường 1.1 <i>Intensive English 1.1</i>	4 (48,24)
Expanding IELTS 2	4 (48,24)	Tiếng Anh tăng cường 1.2 <i>Intensive English 1.2</i>	4 (48,24)
Developing IELTS 1	4 (48,24)	Tiếng Anh nâng cao 1.1 <i>Advanced English 1.1</i>	5 (60,30)
Developing IELTS 2	4 (48,24)	Tiếng Anh nâng cao 1.2	5 (60,30)

- Trong khối Kiến thức ngành, đưa học phần Đàm phán thương mại và bán hàng (Commercial negotiation and sells) từ nhóm tự chọn lên nhóm bắt buộc và học phần Quản trị tài chính công ty đa quốc gia (Multinational Financial Management) từ nhóm bắt buộc xuống nhóm tự chọn.

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

Mục tiêu chung: Chương trình Tài chính – Ngân hàng thương mại (Chương trình chất lượng cao) là CTĐT định hướng ứng dụng, đào tạo cử nhân có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có kiến thức cơ bản về kinh tế, xã hội và pháp luật; có kiến thức cơ bản và chuyên sâu, kỹ năng chuyên nghiệp về tài chính doanh nghiệp, ngân hàng thương mại; có năng lực ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng trong thực tiễn tác nghiệp tại các khâu trong quy trình quản trị tại NHTM và tổ chức phi ngân hàng, quản trị tài chính tại các doanh nghiệp; có năng lực nghiên cứu, giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu, các cơ sở giáo dục đại học; có thể tự học, tham gia học tập ở bậc học cao hơn tại các cơ sở đào tạo sau đại học trong và ngoài nước.

Mục tiêu cụ thể

PO1: Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị, pháp luật và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chuyên môn của lĩnh vực tài chính - ngân hàng; Có kiến thức nền tảng về lĩnh vực tài chính - tiền tệ - ngân hàng nói chung và kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành nói riêng; biết vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề cụ thể về quản trị ngân hàng thương mại và các tổ chức phi ngân hàng, quản trị tài chính doanh nghiệp; tác nghiệp tại các tổ chức thuộc lĩnh vực tài chính công; Có kiến thức bổ trợ để phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kế toán, kinh doanh và quản lý.

PO2: Có kỹ năng dẫn dắt, truyền đạt vấn đề, phổ biến kiến thức, kỹ năng thực hiện các nhiệm vụ cụ thể, phức tạp; Có kỹ năng phản biện, sáng tạo trong sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường thay đổi; Có kỹ năng làm việc nhóm, đánh giá chất lượng công việc và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

PO3: Đạt chuẩn tiếng Anh theo Quy định chuẩn đầu ra tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại; Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

PO4: Có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm; Có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, tuân thủ pháp luật, trung thực, khách quan, năng động, sáng tạo.

3. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

3.1. Yêu cầu về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp chương trình chất lượng cao chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng thương mại đạt chuẩn kiến thức của trình độ đại học bao gồm:

PLO1: Vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị, pháp luật; công nghệ thông tin và ngoại ngữ để giải quyết vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng.

PLO2: Vận dụng kiến thức cơ bản về kinh tế học và tài chính - tiền tệ - ngân hàng để luận giải các vấn đề cụ thể về tài chính, ngân hàng thương mại.

PLO3: Vận dụng được các kiến thức về toán kinh tế để có thể giải thích, phân tích và đánh giá phản biện các vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính- Ngân hàng thương mại

PLO4: Vận dụng các kiến thức lý thuyết chuyên sâu chuyên ngành để có thể nhận dạng, phân tích và đánh giá phản biện, giải quyết các vấn đề cụ thể thuộc lĩnh vực tài chính, ngân hàng thương mại.

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

PLO5: Có khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề, có năng lực vận dụng kiến thức và kỹ năng một cách sáng tạo trong thực tiễn quản trị tài chính Doanh nghiệp, Ngân hàng và các tổ chức tài chính phi ngân hàng.

PLO6: Có khả năng nghiên cứu và phát hiện và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

PLO7: Có khả năng sáng tạo, phát triển bản thân theo định hướng nghề nghiệp

3.3. Yêu cầu về năng lực tự chủ và trách nhiệm

PLO8: Có khả năng giao tiếp, thuyết trình, phản biện và làm việc nhóm

PLO9: Vận dụng đúng các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tài chính để giải quyết các vấn đề có liên quan

PLO10: Có khả năng độc lập, tự chủ trong thực hiện nhiệm vụ và thích ứng với những thay đổi của môi trường.

PLO11: Tuân thủ các quy tắc ứng xử đạo đức nghề nghiệp và có thái độ nghiêm túc trong thực hiện nhiệm vụ.

PLO12: Có kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tìm kiếm cơ hội việc làm và tự định hướng về chuyên môn nghề nghiệp.

3.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

PLO13: Đạt chuẩn Tiếng Anh trình độ bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

PLO14: Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

4. Khối lượng kiến thức toàn khóa: Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa: 131 TC (trong đó: 120 TC học tập và tốt nghiệp, 11 TC Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh).

5. Đối tượng tuyển sinh: Người học trong nước đảm bảo chuẩn đầu vào chương trình đào tạo đại học. Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

6.1. Quy trình đào tạo

Quy trình đào tạo được tổ chức triển khai theo 5 bước nhằm đảm bảo hoạt động đào tạo thực hiện đúng tiến độ kế hoạch đã đề ra, tuân thủ quy chế đào tạo hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường, bao gồm:

Bước 1. Xây dựng Kế hoạch toàn khóa;

Bước 2. Xây dựng kế hoạch giảng dạy từng học kỳ (gồm: xây dựng lịch trình, thời khóa

biểu, lịch thi từng học kỳ) và tổ chức triển khai kế hoạch giảng dạy theo trình tự sau:

- Dựa trên kế hoạch toàn khóa, từng học kỳ phòng Quản lý đào tạo xây dựng lịch trình, thời khóa biểu dự kiến cho kỳ sau, gửi các bộ môn;

- Bộ môn phân công giảng viên giảng dạy và gửi lại phòng Quản lý đào tạo sau khi có ý kiến của Trưởng Khoa/Viện quản lý chuyên ngành;

- Phòng Quản lý đào tạo đăng tải thời khóa biểu dự kiến (có tên giảng viên giảng dạy lớp học phần) trên trang <http://dangky.tmu.edu.vn> để sinh viên tham khảo trước khi đăng ký học tập;

- Tổ chức cho sinh viên đăng ký học tập;

- Thành lập lớp học phần (thời khóa biểu chính thức) trên cơ sở kết quả đăng ký học tập của sinh viên;

- Chuyển thời khóa biểu chính thức cho Khoa/Viện quản lý chuyên ngành và Bộ môn phụ trách học phần; Lưu trữ Thời khóa biểu chính thức tại Phòng Quản lý đào tạo;

- Tổ chức giảng dạy theo thời khóa biểu (điều hành, kiểm tra, theo dõi tình thực thực hiện kế hoạch giảng dạy/Thời khóa biểu);

- Xây dựng Lịch thi, tổ chức kỳ thi và đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

Bước 3. Xử lý các vấn đề về học vụ, gồm: cảnh báo kết quả học tập, buộc thôi học; thôi học; tạm ngừng học; chuyển hình thức đào tạo,...

Bước 4. Xét, công nhận tốt nghiệp cho sinh viên

Bước 5. Cấp Bằng tốt nghiệp cho sinh viên.

6.2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên có đủ các điều kiện sau đây được xét công nhận tốt nghiệp:

a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; hoặc không trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập và vẫn còn trong phạm vi thời gian tối đa được phép học tập tại trường của sinh viên;

b) Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ quy định theo chương trình đào tạo tương ứng; đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra ngoại ngữ và chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo quy định của Trường;

c) Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;

d) Có đơn gửi phòng Quản lý đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn hơn so với thời gian thiết kế của khoá học

e) Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh và hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất.

7. Phương thức đánh giá

Theo thang điểm 10 thang điểm 4 và thang điểm chữ, được quy định cụ thể trong Quy chế đào tạo trình độ đại học và Quy định về hoạt động khảo thí của Trường Đại học Thương mại.

8. Nội dung chương trình đào tạo

8.1. Cấu trúc của chương trình

	Khối kiến thức và các học phần	Mã học phần	Ngôn ngữ giảng dạy	Số TC	Cấu trúc
1	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG				
1.1	Giáo dục đại cương			57	
1.1.1	Các học phần bắt buộc			44	
1	Triết học Mác - Lê Nin (Philosophy Marxism-Leninism)	MLNP0221	Tiếng Việt	3	36,18
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học (Science Socialism)	HCFI0121	Tiếng Việt	2	24,12
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh Ideology)	HCFI0111	Tiếng Việt	2	24,12
4	Kinh tế chính trị Mác – Lê Nin (Marxist Political Economy)	RLCP1211	Tiếng Việt	2	24,12
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (History of the Communist Party of Vietnam)	HCFI0131	Tiếng Việt	2	21,18
6	Pháp luật đại cương (Introduction to Laws)	TLAW0111	Tiếng Việt	2	24,12

7	Tin học quản lý (Informatics of Management)	INFO0311	Tiếng Việt	3	36,18
8	Phương pháp nghiên cứu khoa học (Scientific Research Methodology)	SCRE0111	Tiếng Việt	2	24,12
9	Tiếng Anh căn bản 1.1 (Basic English 1.1)	ENTH3211	Tiếng Anh	4	48,24
10	Tiếng Anh căn bản 1.2 (Basic English 1.2)	ENTH3311	Tiếng Anh	4	48,24
11	Tiếng Anh tăng cường 1.1 (Intensive English 1.1)	ENPR7011	Tiếng Anh	4	48,24
12	Tiếng Anh tăng cường 1.2 (Intensive English 1.2)	ENPR7111	Tiếng Anh	4	48,24
13	Tiếng Anh nâng cao 1.1 (Advanced English 1.1)	ENTI3111	Tiếng Anh	5	60,30
14	Tiếng Anh nâng cao 1.2 (Advanced English 1.2)	ENTI3211	Tiếng Anh	5	60,30
1.1.2	Các học phân tự chọn			2	
	<i>Chọn 2 TC trong các HP sau</i>				
1	Lịch sử các học thuyết kinh tế The history of economic thought	RLCP0221	Tiếng Việt	2	24,12
2	Xã hội học đại cương General Sociology	RLCP0421	Tiếng Việt	2	24,12
1.2	Giáo dục thể chất			3	
1.2.1	Các học phân bắt buộc				
	Giáo dục thể chất chung	GDTC1611	Tiếng Việt	1	12,18
1.2.2	Các học phân tự chọn			2	
	<i>Chọn 2 TC trong các HP sau:</i>				
1	Bóng ném	GDTC0721	Tiếng Việt	1	12,18
2	Bóng chuyền	GDTC0621	Tiếng Việt	1	12,18
3	Bóng rổ	GDTC0821	Tiếng Việt	1	12,18
4	Bóng bàn	GDTC1621	Tiếng Việt	1	12,18
5	Cờ vua	GDTC1721	Tiếng Việt	1	12,18
6	Cầu lông	GDTC0521	Tiếng Việt	1	12,18
1.3	Giáo dục Quốc phòng - An ninh		Tiếng Việt	8	
2	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			74	

2.1	Kiến thức cơ sở ngành			17	
2.1.1	Các học phần bắt buộc			9	
1	Kinh tế học (Economics)	MIEC0821	Tiếng Việt	3	36,18
2	Tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính (Money, Banking and Financial Markets)	EFIN2812	Tiếng Anh	3	36,18
3	Nguyên lý kế toán (Principles of Accounting)	FACC0112	Tiếng Anh	3	36,18
2.1.2	Các học phần tự chọn			8	
	<i>Chọn 8 TC trong các HP sau</i>				
1	Kinh tế lượng (Econometrics)	AMAT0411	Tiếng Việt	3	36,18
2	Luật kinh tế 1 (Economic Law 1)	PLAW0321	Tiếng Việt	3	36,18
3	Marketing căn bản (Principles of Marketing)	BMKT0111	Tiếng Việt	3	36,18
4	Nguyên lý thống kê (Principle of Statistics)	ANST0211	Tiếng Việt	3	36,18
5	Toán tài chính (Financial Mathematics)	ĐTQT0113	Tiếng Anh	2	24,12
6	Kinh tế phát triển (Economics of Development)	FECO2011	Tiếng Việt	2	24,12
7	Kinh tế môi trường (Environmental economics)	FECO1521	Tiếng Việt	2	24,12
8	Chuyển đổi số trong kinh doanh (Digital transformation in business)	PCOM1111	Tiếng Việt	2	24,12
2.2	Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)			47	
2.2.1	Các học phần bắt buộc			29	
1	Quản trị tài chính 1 (Financial Management 1)	FMGM0215	Tiếng Anh	3	36,18
2	Quản trị tài chính 2* (Financial Management 2*)	FMGM3121	Tiếng Anh	3	34,12,5
3	Tài chính quốc tế (International Finance)	BKSC0611	Tiếng Việt	3	36,18

4	Thị trường chứng khoán (Securities Market)	BKSC2311	Tiếng Việt	3	36,18
5	Quản trị ngân hàng thương mại 1 (Commercial Bank Management 1)	BKSC2012	Tiếng Anh	3	36,18
6	Quản trị ngân hàng thương mại 2 * (Commercial Bank Management 2*)	BKSC2621	Tiếng Anh	3	34,12,5
7	Quản trị các tổ chức tài chính phi ngân hàng (Non-bank Financial Institutions Management)	FMGM2711	Tiếng Việt	3	36,18
8	Định giá tài sản (Assets Valuation)	EFIN3011	Tiếng Việt	3	36,18
9	Đàm phán thương mại và bán hàng (Commercial negotiation and sells)	ĐTQT2511	Tiếng Anh	3	36,18
10	Thực tập nghề nghiệp (Internship)	ITNS0111	Tiếng Việt	2	0,60
2.2.2	Các học phần tự chọn			18	
	<i>Chọn 18 TC trong các HP sau</i>				
1	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia (Multinational Financial Management)	FMGM2412	Tiếng Anh	3	36,18
2	Marketing ngân hàng (Bank Marketing)	ĐTQT0112	Tiếng Anh	2	24,12
3	Quản trị rủi ro trong ngân hàng (Bank Risk Management)	ĐTQT0114	Tiếng Anh	2	24,12
4	Tổng quan về sản phẩm Ngân hàng (Introduction to Banking Produces)	BKSC2731	Tiếng Anh	2	24,12
5	Thanh toán quốc tế và tài trợ xuất nhập khẩu (International Payments and Export-Import Financing)	BKSC2412	Tiếng Anh	3	36,18
6	Sản phẩm và dịch vụ bảo hiểm (Insurance Products and Services)	FMGM0811	Tiếng Anh	3	36,18
7	Kế toán ngân hàng thương mại (Accounting for commercial bank)	BAUD0631	Tiếng Việt	3	36,18
8	Tài chính công (Public Finance)	EFIN3021	Tiếng Việt	3	36,18

9	Thuế (Taxation)	EFIN3211	Tiếng Việt	3	36,18
10	Tài chính vi mô (Micro Finance)	EFIN2921	Tiếng Việt	3	36,18
11	Kinh doanh chứng khoán (Securities Business)	BKSC2211	Tiếng Việt	3	36,18
2.3	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học			10	
2.3.1	<i>Thực tập và viết Báo cáo dự án nhóm (Internship project report)</i>	REPH1011	Tiếng Việt/ Tiếng Anh	3	0,90
2.3.2	<i>Thực tập và viết Luận văn tốt nghiệp (Graduation Thesis)</i>	LVVH1411	Tiếng Việt/ Tiếng Anh	7	0,210

Ghi chú:

- Trong chương trình học, người học bắt buộc phải thực hiện 1 đề tài NCKH.
 - Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu toàn khóa học: 131 tín chỉ với 120 tín chỉ học tập và tốt nghiệp, 11 TC Giáo dục Quốc phòng – An ninh. Trong 120 TC học tập và tốt nghiệp có 92 tín chỉ bắt buộc và 28 tín chỉ tự chọn (trong đó có 26 tín chỉ học phần Tiếng Anh và 21 tín chỉ học phần chuyên môn bắt buộc giảng dạy bằng tiếng Anh), chưa tính số tín chỉ tự chọn của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp giảng dạy bằng tiếng Anh và các học phần thực tập nghề nghiệp 2TC, thực tập và làm tốt nghiệp khóa học 10 TC sinh viên có thể lựa chọn thực hiện bằng tiếng Anh.

- Các học phần có (*) có tổ chức báo cáo thực tế.

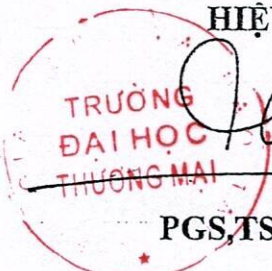
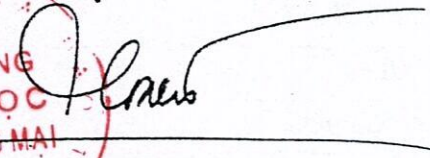
9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

TT	Kỳ học	Học phần	Số TC
1	KỲ I	Khối kiến thức GDĐC	9-10TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	03TC
		Tổng cộng	12-13TC
2	KỲ II	Khối kiến thức GDĐC	6-8TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	6-8TC
		GDTC	01 TC
		Tổng cộng	15-16TC
3	KỲ HÈ NĂM NHẤT	GD QP&AN	08 TC
4	KỲ III	Khối kiến thức GDĐC	04 TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	11-12 TC
		GDTC	01 TC

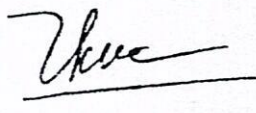
		Tổng cộng	16-17 TC
5	KỶ IV	Khôi kiến thức GDĐC	6-8TC
		Khôi kiến thức cơ sở ngành	3-6TC
		Khôi kiến thức ngành, chuyên ngành	và 3-6TC
		Tổng cộng	15-17 TC
6	KỶ V	Khôi kiến thức cơ sở ngành	02 TC
		Khôi kiến thức ngành, chuyên ngành	12-15 TC
		GDTC	01 TC
		Tổng cộng	15-17TC
7	KỶ VI	Khôi kiến thức cơ sở ngành	02 TC
		Khôi kiến thức ngành, chuyên ngành	05-06 TC
		Tổng cộng	16-17TC
8	KỶ VII	Khôi kiến thức ngành, chuyên ngành	13-15 TC
		Tổng cộng	16-18TC
9	KỶ VIII	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học	10TC
10		TỔNG CỘNG	131TC

Quá trình tổ chức giảng dạy, đánh giá chương trình đào tạo được triển khai theo hình thức trực tiếp hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thương mại về tổ chức đào tạo và khảo thí.

HIỆU TRƯỞNG



 PGS, TS Nguyễn Hoàng

TRƯỞNG KHOA


 PGS, TS Lê Thị Kim Nhung

PHỤ LỤC

MÔ TẢ CÁC HỌC PHẦN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI (CHẤT LƯỢNG CAO)**1. Kiến thức giáo dục đại cương****a. Các học phần bắt buộc***Triết học Mác - Lê Nin (Philosophy of Maxism – Leninism)*

Học phần Triết học Mác-Lênin gồm 3 chương: Chương I trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.

Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin (Political economics of Maxism – Leninism)

Nghiên cứu hàng hóa, tiền tệ, thị trường và các quy luật thị trường chi phối sản xuất và trao đổi hàng hóa. Đồng thời thấy được vai trò của các chủ thể tham gia thị trường. Giới thiệu giúp người học nắm được bản chất và quá trình sản xuất giá trị thặng dư, sự lớn lên của tư bản và quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường (phân chia giá trị thặng dư). Người học nghiên cứu về quan hệ cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường. Định hướng cho người học nghiên cứu và hiểu được kinh tế thị trường, cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam. Nghiên cứu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Gợi ý những vấn đề sinh viên vận dụng vào các lĩnh vực học tập, nghiên cứu và công tác của mình.

Tư tưởng Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh Ideology)

Học phần bao gồm 6 chương, trong đó, chương 1 giới thiệu về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh. Tiếp theo, từ chương 2 đến chương 6, giới thiệu khái quát về những nội dung cơ bản trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, bao gồm: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người.

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (History of Vietnamese Communist Party)

Học phần trình bày khái quát đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần làm rõ sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên CNXH và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó, khẳng định những thắng lợi lớn của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và những bài học về sự lãnh đạo của Đảng

Chủ nghĩa xã hội khoa học (Scientific socialism)

Học phần gồm 7 chương với những nguyên lý cơ bản nhất của chủ nghĩa xã hội khoa học: Vấn đề sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, vai trò của Đảng cộng sản trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử đó, về xã hội xã hội chủ nghĩa và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội, về dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhà nước xã hội chủ nghĩa, liên minh giai cấp và những vấn đề xã hội (dân tộc, tôn giáo, gia đình). Thông qua đó, người học có nhận thức đúng đắn để thực hiện thắng lợi đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng và Nhà nước ta.

Pháp luật đại cương (Introduction to Laws)

Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau: Nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức, đặc điểm, Bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam; nguồn gốc, bản chất, đặc điểm, các mối quan hệ của pháp luật; cơ cấu quy phạm pháp luật và các hình thức thực hiện pháp luật; các thành phần

quan hệ pháp luật và căn cứ làm phát sinh quan hệ pháp luật; các hình thức pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; yếu tố cấu thành hành vi vi phạm pháp luật và các loại trách nhiệm pháp lý; một số nội dung cơ bản của Luật dân sự như: giao dịch dân sự, chế định quyền sở hữu, chế định quyền thừa kế; một số nội dung cơ bản của Luật hành chính như: đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh, đặc điểm và các yếu tố cấu thành quan hệ pháp luật hành chính, phân biệt Luật hành chính với một số ngành luật khác; một số nội dung cơ bản của Luật Hình sự như: chế định về Tội phạm, Chế định về hình phạt và các chế định khác. Trong chương trình học còn đề cập đến các nội dung quan trọng liên quan đến Luật Phòng chống tham nhũng bao gồm : Khái niệm, đặc điểm và các hành vi tham nhũng, nguyên nhân và tác hại của tham nhũng, ý nghĩa tầm quan trọng của công tác phòng chống tham nhũng, trách nhiệm của công dân trong phòng chống tham nhũng.

Phương pháp nghiên cứu khoa học (Scientific Research Methodology)

Học phần phương pháp nghiên cứu khoa học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong tất cả các chương trình đào tạo hệ chính quy các chuyên ngành. Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng về phương pháp nghiên cứu khoa học, cách thức thiết kế nghiên cứu, cách thức sử dụng các phương pháp nghiên cứu, cách thức soạn thảo và thuyết trình kết quả nghiên cứu.

Tin học quản lý (Infomatics of Management)

Đây là học phần phục vụ cho việc quản lý và sử dụng các kỹ năng cơ bản của máy tính để đáp ứng cho công việc, cũng như đáp ứng chuẩn đầu ra của trường. Học phần bao gồm các khối kiến thức đại cương về máy tính điện tử, về hệ điều hành (MS- Windows), hệ soạn thảo văn bản (Microsoft Word), trình chiếu văn bản (Powerpoint), bảng tính điện tử (Microsoft Excel) và mạng máy tính.

Tiếng Anh căn bản 1.1 (Basic English 1.1)

Học phần Tiếng Anh căn bản 1.1 sử dụng giáo trình Life (Intermediate) (bài 1-6) của Paul Dummett, John Huges, và Helen Stephenson (2nd edition). Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến các chủ điểm như Văn hóa, Nghệ thuật trình diễn, Nước, Cơ hội, Ăn uống và sức khỏe, Điều bí ẩn. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, rèn tư duy phản biện và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội. Ngoài ra giáo trình cũng cung cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều nước trên thế giới.

Tiếng Anh căn bản 1.2 (Basic English 1.2)

Học phần Tiếng Anh căn bản 1.2 sử dụng giáo trình Life (Intermediate) (bài 7-12) của Paul Dummett, John Huges, và Helen Stephenson (2nd edition). Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến các chủ điểm như Không gian sống, Du lịch, Mua sắm, Không giới hạn, Sự kết nối, Chuyên gia. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, rèn tư duy phản biện và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội. Ngoài ra giáo trình cũng cung cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều nước trên thế giới.

Tiếng Anh tăng cường 1.1 (Intensive English 1.1)

Học phần Tiếng Anh Tăng cường 1.1 sử dụng giáo trình Life (Upper Intermediate) (bài 1-6) của Paul Dummett, John Huges, và Helen Stephenson (2nd edition). Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến các chủ điểm các mối quan hệ, kể chuyện, khoa học và công nghệ, nghệ thuật và sáng tạo, phát triển, du lịch. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, rèn tư duy phản biện và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội. Ngoài ra giáo trình cũng cung cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều nước trên thế giới.

Tiếng Anh tăng cường 1.2 (Intensive English 1.2)

Học phần Tiếng Anh Tăng cường 1.2 sử dụng giáo trình Life (Upper Intermediate) (bài 7-12) của Paul Dummett, John Huges, và Helen Stephenson (2nd edition). Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến các chủ điểm tập quán và hành vi, sự hy vọng và tham vọng, tin tức, người tài năng, kiến thức và học tập, tiền bạc. Người

học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, rèn tư duy phản biện và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội. Ngoài ra giáo trình cũng cung cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều nước trên thế giới.

* Chú ý: Sinh viên phải hoàn thành tối thiểu 50% tổng số lượng bài được giao online và phải đạt tối thiểu 50% câu trả lời đúng.

Tiếng Anh nâng cao 1.1 (Advanced English 1.1)

Học phần Tiếng Anh nâng cao 1.1 sử dụng giáo trình Life (Advanced) (bài 1-6) của Paul Dummett, John Huges, và Helen Stephenson (2nd edition). Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến các chủ đề: bài học trong cuộc sống, công việc, thiết kế cho cuộc sống, đổi mới và cơ thể. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, rèn tư duy phản biện và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội. Ngoài ra giáo trình cũng cung cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều nước trên thế giới.

Tiếng Anh nâng cao 1.2 (Advanced English 1.2)

Học phần Tiếng Anh nâng cao 1.2 sử dụng giáo trình Life (Advanced) (bài 7-12) của Paul Dummett, John Huges, và Helen Stephenson (2nd edition). Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến các chủ đề: phương tiện truyền thông kỹ thuật số, âm nhạc, đời sống xã hội, cảm xúc và mẹ thiên nhiên. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, rèn tư duy phản biện và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội. Ngoài ra giáo trình cũng cung cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều nước trên thế giới.

b. Các học phần tự chọn

Lịch sử các học thuyết kinh tế (The History of Economic Thought)

Trình bày hoàn cảnh xuất hiện, đặc điểm, phương pháp luận và nội dung các học thuyết của các trường phái kinh tế trong lịch sử, đặc biệt là các vấn đề lý luận về kinh tế thị trường, từ Chủ nghĩa Trọng thương (giữa thế kỷ XV) đến nay; Giới thiệu vai trò của Nhà nước (Chính phủ) trong nền kinh tế thị trường; Giải thích các lý thuyết tăng trưởng kinh tế của các nước đang phát triển. Liên hệ với mô hình tăng trưởng kinh tế nước ta; Phân tích tư tưởng thương mại quốc tế của phái trọng thương, trọng nông, A.Smith, D.Ricardo và các nhà kinh tế khác để chỉ ra cơ sở, nguyên tắc, nội dung của trao đổi thương mại quốc tế; Gợi ý những vấn đề sinh viên vận dụng vào các lĩnh vực học tập, nghiên cứu và công tác của mình.

Xã hội học đại cương (General Sociology)

Học phần Xã hội học đại cương giới thiệu: Những kiến thức cơ bản về xã hội (dưới góc độ Xã hội học) như: Hành động xã hội, tương tác xã hội và quan hệ xã hội; Cơ cấu xã hội, phân tầng xã hội và thiết chế xã hội; Bất bình đẳng xã hội; Các nội dung về xã hội hóa; Các vấn đề về biến đổi xã hội. Đồng thời trong học phần cũng đề cập nghiên cứu một số nội dung của các lĩnh vực xã hội học chuyên biệt, như: Xã hội học giáo dục, Xã hội học nông thôn, Xã hội học đô thị, Xã hội học quản lý.

2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

a. Kiến thức cơ sở ngành

Các học phần bắt buộc

Kinh tế học (Economics)

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về kinh tế học, bao gồm: Về nội dung kinh tế vĩ mô, học phần tập trung nghiên cứu về cung - cầu về hàng hóa và dịch vụ; nghiên cứu về cơ chế hoạt động của thị trường; nghiên cứu về lý thuyết hành vi của doanh nghiệp; nghiên cứu về cấu trúc của các thị trường khác nhau trong nền kinh tế. Về nội dung kinh tế vĩ mô, Học phần giới thiệu kiến thức cơ bản của kinh tế vĩ mô, trước hết là phần khái quát về mục tiêu, công cụ kinh tế vĩ mô với mô hình AD - AS. Sau đó là đo lường các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô cơ bản như sản lượng, việc làm, giá cả... Tiếp theo là các phân tích về tổng cầu và chính sách tài khóa, tiền tệ và chính sách tiền tệ, tác động của hai chính sách kinh tế vĩ mô trung tâm là chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ tới giá cả, sản lượng và việc làm trong nền kinh tế.

Money, Banking and Financial Markets (Tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính)

The course provides systematically basic knowledge the system of finance and monetary, including domestic operation and global operation of the system. The concepts of money, inflation and financial market are discussed to improve learner's awareness of basically financial issue. Then, monetary policy and its operation in Vietnam are introduced and analyzed. The rest of the course is basic knowledge of banking system.

Principles of Accounting

This course focuses on principle issues of accounting such as the nature, functions and responsibilities of accounting, methods of accounting, and accounting for fundamental activities.

Các học phần tự chọn

Kinh tế lượng (Econometrics)

Phương pháp ước lượng các mô hình hồi quy hai biến và nhiều biến. Các nội dung cơ bản của phân tích hồi quy (xác định khoảng tin cậy, kiểm định giả thiết về các hệ số hồi quy, dự báo giá trị trung bình và giá trị cá biệt). Các vấn đề liên quan đến các giả thiết cơ bản của mô hình hồi quy. Chọn mô hình và kiểm định việc chỉ định mô hình.

Luật kinh tế 1 (Economic Law)

Là học phần thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành, cung cấp những kiến thức pháp lý chung về chủ thể tiến hành hoạt động kinh doanh và đi sâu nghiên cứu các quy định pháp luật về loại hình doanh nghiệp, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, hợp tác xã và hộ kinh doanh cá thể, tổ hợp tác, doanh nghiệp nhà nước; Học phần tập trung nghiên cứu những vấn đề chung về phá sản và luật phá sản; thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản của thương nhân. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần chuyên ngành khác. Học phần này được nghiên cứu sau khi sinh viên đã nắm được kiến thức cơ bản ở các học phần cơ sở ngành.

Marketing Căn bản (Principles of marketing)

Học phần Marketing căn bản là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành quản trị kinh doanh và marketing.

Ngoài nội dung khái quát giới thiệu bản chất và các quan điểm tiếp cận marketing, học phần tập trung giới thiệu hai khối kiến thức căn bản về marketing. Một là, hiểu biết về môi trường marketing, thị trường, hành vi mua của khách hàng và hệ thống thông tin marketing; hai là: nguyên lý ứng xử cơ bản của marketing nhằm cung cấp những lợi ích và giá trị cho khách hàng, trong đó có chiến lược marketing và ứng xử marketing-mix (4Ps) với các chính sách: sản phẩm; giá; phân phối và truyền thông phù hợp với thị trường mục tiêu. Học phần cũng mở ra những triển vọng cho việc áp dụng và phát triển tư duy marketing hiện đại trong thế kỉ 21.

Nguyên lý thống kê (Principle of statistics)

Học phần cung cấp cho sinh viên những lý luận cơ bản về khoa học thống kê, các phương pháp thống kê bao gồm: Phương pháp thu thập và xử lý thông tin; phương pháp tính toán các chỉ tiêu đo lường hiện tượng kinh tế xã hội, phương pháp phân tích mối liên hệ, phân tích biến động của hiện tượng theo thời gian, không gian và các phương pháp dự đoán thống kê.

Financial Mathematics

This course is an introduction to topics such as calculus, matrix operations and optimization for students studying the areas of Business, Management, Economics and Finance. This subject explores various mathematical methods, which are of particular relevance to those involved in decision-making and analysis. The course describes situations in which mathematical arguments can be used in problem solving.

Students of this course are introduced to various mathematical tools. Topics include basic Linear and Non-linear Equations, Differentiation and Partial Differentiation, Optimization, Matrix Operations and Cramer's Rule, Linear Programming, Differential and Difference Equations. Students are also exposed to applications of Mathematics in Business, Management, Economics and Finance.

Kinh tế phát triển (Economics of Development)

Học phần giới thiệu lý thuyết cơ bản về phát triển kinh tế và vận dụng vào thực tiễn các nước đang phát triển. Bản chất của tăng trưởng và phát triển kinh tế, những vấn đề phát triển kinh tế được đặt ra với các nước đang phát triển. Tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, quan

hệ giữa tăng trưởng và phúc lợi con người. Các yếu tố tác động đến tăng trưởng kinh tế : lao động, vốn, công nghệ kỹ thuật. Các chính sách phát triển kinh tế : chính sách phát triển nông thôn, chính sách công nghiệp hoá và sự vận dụng vào đường lối phát triển kinh tế của Việt Nam.

Kinh tế môi trường (Environmental Economics)

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về: mối quan hệ giữa môi trường và phát triển kinh tế, bản chất kinh tế của ô nhiễm môi trường và tài nguyên thiên nhiên, các vấn đề quản lý môi trường trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Từ đó, học phần hướng dẫn cho sinh viên những kỹ năng cơ bản của phân tích tác động của phát triển kinh tế đến môi trường và các quy tắc sử dụng tài nguyên tối ưu. Đồng thời, học phần trang bị cho sinh viên những công cụ quản lý môi trường có thể áp dụng ở nhiều lĩnh vực như quản lý Nhà nước, giải quyết các vấn đề môi trường trong sản xuất và xuất nhập khẩu của doanh nghiệp.

Chuyển đổi số trong kinh doanh (Digital transformation in business)

Là học phần thuộc bộ phận kiến thức cơ sở ngành thuộc khối ngành kinh tế và quản lý. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức căn bản về chuyển đổi số trong kinh doanh bao gồm khái niệm; phân biệt chuyển đổi số với các thuật ngữ khác như số hóa, số hóa hoạt động, công nghệ số, ứng dụng CNTT; đặc điểm của chuyển đổi số; hệ sinh thái của chuyển đổi số; các giai đoạn chuyển đổi số; quy trình chuyển đổi số trong kinh doanh; giới thiệu khái quát về một số nền tảng hạ tầng số quan trọng trong chuyển đổi số và một số vấn đề khác của chuyển đổi số trong kinh doanh

b. Kiến thức ngành và chuyên ngành

Các học phần bắt buộc

Quản trị tài chính 1 (Financial Management 1)

Nội dung của học phần Quản trị tài chính 1 bao gồm các chủ đề chính: Tổng quan về quản trị tài chính; Giá trị thời gian của tiền; Phân tích báo cáo tài chính; Quản trị vốn lưu động; Quản trị đầu tư dài hạn; Quản trị tài trợ; Chi phí sử dụng vốn.

Financial Management 2 (Guest Lecturer)

The following topics are covered in the course of Financial Management 2 (Guest Lecturer): Valuation in financial management; Risk and Return; Funds analysis, Cash-Flow analysis and Financial Planning; Operation leverage and Financial leverage; Capital structure determination; Dividend policy and Special areas of financial management and Experts in financial management practice share their lessons learned.

Tài chính quốc tế (International Finance)

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về hoạt động tài chính diễn ra trên bình diện quốc tế, các định chế tài chính quốc tế, các giao dịch trên thị trường ngoại hối và chính sách điều hành tỉ giá hối đoái, các hoạt động thanh toán, đầu tư, tín dụng và hỗ trợ phát triển chính thức, liên minh thuế quan giữa các quốc gia và cán cân thanh toán quốc tế.

Thị trường chứng khoán (Securities Market)

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về thị trường chứng khoán; các loại chứng khoán; hoạt động phát hành, niêm yết và giao dịch chứng khoán; hệ thống lưu ký, thanh toán bù trừ và thông tin trên thị trường chứng khoán, các phương pháp phân tích đầu tư chứng khoán; và quản lý Nhà nước đối với TTCK.

Quản trị ngân hàng thương mại 1 (Commercial Bank Management 1)

The subject provides basic knowledge about commercial bank management, including the overview about banking industry and banking operations; managing bank's equity, managing deposit services, managing non-deposit liabilities and other sources of borrowed funds; providing loans to business and consumer customers.

Quản trị ngân hàng thương mại 2 (Commercial Bank Management 2*)*

The subject provides advanced topics about commercial bank management, including asset-liability management and hedging against interest rate and credit risk; managing the bank's investment portfolio and liquidity position; managing international banking services. The methods of evaluating a bank's performance are also included in the course.

Quản trị các tổ chức tài chính phi ngân hàng (Non-bank Financial Institutions Management)

Nội dung của học phần Quản trị các tổ chức tài chính phi ngân hàng bao gồm các chủ đề chính: Tổng quan về các tổ chức tài chính phi ngân hàng; Quản trị huy động vốn; Quản trị sử dụng vốn; Phân tích kết quả tài chính và Quản trị rủi ro của các tổ chức tài chính phi ngân hàng.

Định giá tài sản (Assets Valuation)

Học phần đề cập đến các vấn đề chung về định giá tài sản trong nền kinh tế thị trường trên các khía cạnh khái niệm định giá tài sản, đối tượng của định giá tài sản, các nguyên tắc và quy trình chung trong định giá tài sản. Trên cơ sở đó, học phần đề cập đến các nội dung ứng dụng các nguyên tắc và sử dụng các phương pháp cụ thể để định giá bất động sản, định giá máy móc thiết bị, định giá tài sản vô hình và xác định giá trị doanh nghiệp.

Đàm phán thương mại quốc tế (International trade negotiation)

Học phần Đàm phán thương mại quốc tế nghiên cứu các vấn đề cơ bản trong đàm phán thương mại quốc tế bao gồm đặc điểm và vai trò của đàm phán thương mại quốc tế, các hình thức đàm phán thương mại quốc tế, một số chiến lược, các phương pháp tiếp cận trong đàm phán thương mại quốc tế. Đặc biệt học phần nghiên cứu về văn hóa đàm phán của một số đôi tác trên thế giới; những nội dung, các kỹ thuật, quy trình tổ chức đàm phán ký kết hợp đồng thương mại quốc tế cũng như nội dung, quy trình tiến hành đàm phán ký kết hiệp định thương mại quốc tế. Ngoài những kiến thức cơ bản về đàm phán thương mại quốc tế, người học còn được cung cấp những tình huống về đàm phán ký kết hợp đồng và đàm phán ký kết hiệp định thương mại quốc tế.

Internship (Thực tập nghề nghiệp)

Học phần Thực tập nghề nghiệp (Internship) thuộc khối kiến thức chuyên ngành TCNH của chương trình cử nhân CLC. Nội dung học phần gồm các yêu cầu về việc tìm hiểu, trải nghiệm và tiếp thu, lĩnh hội các kiến thức thực tế và kỹ năng nghề nghiệp thuộc chuyên ngành TCNH tại đơn vị thực tập.

Các học phần tự chọn

Multinational Financial Management (Quản trị tài chính công ty đa quốc gia)

The following topics are covered in the course of Multinational Financial Management: Introduction to financial management of the multinational firm; Foreign exchange risk management; Current asset management; Short-term multinational financing management; Multinational capital budgeting of the multinational firm; Cost and capital structure of the multinational firm; Long-term multinational financing management; International tax environment and policy of the multinational firm.

Bank Marketing

The Bank Marketing subject is an elective one in the specialized knowledge part of marketing major. The subject provides the knowledge and skills related to marketing management of commercial banks, including the situations and opportunities of commercial bank's marketing activities, then the choice target market and positioning in the market of the commercial banks and its product, make decisions about marketing mix for target market segment(s); implementation and control of marketing activities; skills to apply the knowledge through discussion, case, marketing issue, exercises, marketing situations about marketing activities of commercial banks.

Introduction to Banking Products

The subject provides basic knowledge about the changing banking and financial - services sector and its operation. The detailed menu of retail and corporate banking products & services is presented to give the students a comprehensive and profound understanding about what the banks provide the public. The students also achieve awareness about the digitalisation and the future of banking.

International Payment and Import – Export Financing (Thanh toán Quốc tế và Tài trợ Xuất nhập khẩu)

The subject provides basic knowledge about international payment activities, export and import financing and import and export guarantee such as: Laws, international customs and

practice, international documents of payment, international conditions of payment, export and import financing and import and export guarantee

Insurance Products and Services

The following topics are covered in the course of Insurance Products and Services: Basic principles of insurance; Social insurance programs; Life insurance; Health insurance; Property insurance; Liability insurance

Kế toán ngân hàng thương mại (Accounting for Commercial Bank)

Học phần Kế toán ngân hàng thương mại thuộc khối kiến thức chuyên ngành. Nội dung học phần tập trung nghiên cứu những kiến thức cơ bản về: Các đặc điểm hoạt động của ngân hàng thương mại ảnh hưởng đến công tác kế toán; nội dung tổ chức công tác kế toán; nguyên tắc kế toán và phương pháp kế toán các nghiệp vụ kinh doanh cơ bản như: huy động vốn, tín dụng, kinh doanh ngoại tệ, thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán vốn giữa các ngân hàng thương mại, kế toán các khoản thu, chi và xác định kết quả kinh doanh của ngân hàng thương mại.

Tài chính công (Public Finance)

Học phần giới thiệu các vấn đề cơ bản về hoạt động tài chính ở khu vực công với các nội dung chủ yếu như: các đặc trưng cơ bản và kết cấu tài chính công, chức năng, vai trò và nguyên tắc hoạt động của tài chính công; quản lý tài chính công; chính sách tài chính công; về thu nhập công và chi tiêu công; tổ chức hoạt động của hệ thống Ngân sách nhà nước, tín dụng Nhà nước; nợ công; hoạt động của các quỹ tài chính công ngoài Ngân sách Nhà nước.

Thuế (Taxation)

Học phần giới thiệu các kiến thức cơ bản về thuế như khái niệm, đặc điểm, vai trò của thuế, các yếu tố cơ bản cấu thành một sắc thuế, hệ thống thuế của Việt Nam. Trên cơ sở đó, học phần đề cập các nội dung cơ bản của các sắc thuế thông dụng hiện hành của Việt Nam như: thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân. Bên cạnh đó, học phần còn giới thiệu các nội dung cơ bản của các loại thuế khác.

Tài chính vi mô (MicroFinance)

Học phần trình bày khái quát về sự hình thành, phát triển cũng như những đặc trưng, vai trò của hoạt động tài chính vi mô, giới thiệu về tổ chức tài chính vi mô với những nội dung cụ thể về mô hình tổ chức, chức năng và các hoạt động của tổ chức tài chính vi mô như: hoạt động cho vay, hoạt động huy động vốn, hoạt động bảo hiểm... Mặt khác, học phần cũng cung cấp các kiến thức về các nguyên lý và kỹ thuật trong phân tích, đánh giá kết quả hoạt động của tổ chức tài chính vi mô.

Kinh doanh chứng khoán (Securities Business)

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về hoạt động kinh doanh chứng khoán, doanh lợi và rủi ro trong đầu tư chứng khoán, phân tích và định giá chứng khoán, các hoạt động môi giới, tự doanh, bảo lãnh phát hành, tư vấn và quản lý danh mục đầu tư của các công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ đầu tư.

Báo cáo dự án nhóm (Intership project report)

Tại đơn vị thực tập, nhóm sinh viên (3-5 người) được hướng dẫn bởi 1 giáo viên hướng dẫn và 1 huấn luyện viên của đơn vị. Nhóm thực tập sẽ lựa chọn 1 dự án kinh doanh của đơn vị thực tập:

+ Tại đơn vị thực tập là các chi nhánh ngân hàng thương mại, các định chế tài chính trung gian phi ngân hàng: Nghiên cứu kỹ lưỡng một nhóm khách hàng cụ thể, gắn với một sản phẩm dịch vụ tài chính, ngân hàng cụ thể, các biến số môi trường kinh doanh liên quan tới sản phẩm dịch vụ đó, thực hiện các hoạt động nghiên cứu triển khai sản phẩm, dịch vụ tài chính mới của đơn vị thực tập, các hoạt động truyền thông, quảng bá, xúc tiến bán sản phẩm dịch vụ tài chính, ngân hàng của đơn vị thực tập, tung ra thị trường một sản phẩm dịch vụ tài chính mới,...

+ Tại đơn vị thực tập là các doanh nghiệp phi tài chính: Nghiên cứu các vị trí công việc cụ thể trong bộ máy quản trị tài chính của một doanh nghiệp, gắn với những công việc cụ thể, tác nghiệp cụ thể, các yếu tố thuộc môi trường kinh doanh tác động tới hoạt động tài chính và hoạt

động kinh doanh của đơn vị thực tập, triển khai các tác nghiệp tài chính liên quan tới các dự án đầu tư dài hạn của doanh nghiệp, thực hiện các hoạt động hỗ trợ công tác tài chính của đơn vị thực tập, ...

Nhóm thực tập sẽ vận dụng các kiến thức chuyên môn đã được học, kỹ năng đã được trang bị để thực hành thông qua việc thực hiện dự án và viết Báo cáo dự án nhóm. Sau thời gian thực tập tổng hợp, xuất phát từ kết quả khảo sát thực trạng của đơn vị thực tập, phát hiện các vấn đề (những tồn tại, vướng mắc) cần nghiên cứu giải quyết, mỗi sinh viên đề xuất 1 hướng đề tài luận văn tốt nghiệp.

Luận văn tốt nghiệp (Graduation Thesis)

Sau thời gian thực tập và làm dự án nhóm, xuất phát từ kết quả khảo sát thực trạng của đơn vị thực tập về hoạt động tài chính, hoạt động kinh doanh của NHTM, công ty chứng khoán, công ty bảo hiểm... phát hiện các vấn đề (những tồn tại, vướng mắc) cần nghiên cứu giải quyết, sinh viên đề xuất hướng đề tài luận văn tốt nghiệp; Khoa phân công giáo viên hướng dẫn. Dưới sự hướng dẫn của giáo viên, sinh viên tiếp tục nghiên cứu, tìm hiểu sâu về hướng đề tài đã lựa chọn, thu thập thông tin từ thực tế tại đơn vị thực tập để viết luận văn tốt nghiệp.